

ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CỦA ĐỨC SAU KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH VÀ SUY THOÁI KINH TẾ TOÀN CẦU

Ths. Đỗ Hồng Huyền
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Nền kinh tế thị trường mang tính chất xã hội của Đức được nguyên Bộ trưởng Bộ Kinh tế Liên bang Ludwig Erhard đề ra cuối những năm 50 thế kỷ XX. “Mô hình Đức” đã phát triển thành công và được nhiều nước noi theo. Một trong những trụ cột của thành công này là hệ thống các chính sách xã hội toàn diện, hiệu quả. Đức được đánh giá là một nhà nước xã hội coi việc bảo đảm an sinh xã hội (ASXH) cho tất cả công dân của mình là một nhiệm vụ hàng đầu.

Hệ thống ASXH của Đức được cấu thành từ 5 trụ cột chính: Bảo hiểm Y tế (1883), Bảo hiểm Tai nạn Lao động (1884), Bảo hiểm Hưu trí (1889), Bảo hiểm Thất nghiệp (1927), Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe dài hạn (1995).

Bước sang thế kỷ XXI, những thách thức lớn từ cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đòi hỏi hệ thống phải có những định hướng mới về nguyên tắc và cơ cấu, đặc biệt phải tính đến khả năng chi trả lâu dài. Tỷ lệ người già tăng kết hợp với tỷ lệ sinh thấp và những biến động

trên thị trường lao động đã đẩy hệ thống ASXH tới giới hạn có thể chịu đựng được.

1. Thực trạng ASXH của Đức sau khủng hoảng

Chịu những tác động lớn từ cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nền kinh tế lớn của thế giới đã phải chứng kiến tình trạng suy sụp lớn nhất trong ít nhất 20 năm qua. Các nhà phân tích dự đoán, có thể mất vài năm để Đức khôi phục đất nước do suy thoái để lại. Sự phụ thuộc quá lớn vào xuất khẩu chính là nguyên nhân chính cho sự suy giảm kinh tế Đức.

Hệ thống ASXH Đức đã bị tác động mạnh bởi khủng hoảng, biểu hiện ở hầu hết các chi nhánh của hệ thống.

1.1. Khủng hoảng tài chính chi cho bảo hiểm y tế

Trong mấy năm gần đây, tình hình tài chính của các khoản bảo hiểm đã gặp khủng hoảng thực sự và đang cạn kiệt dần. Đóng góp cho bảo hiểm y tế giảm 0,6% và đứng ở mức 14,9% kể từ tháng 6 năm 2009, trong đó

người lao động đóng 7,9%, cơ quan lao động đóng 7%. Bảo hiểm y tế Đức đã bao phủ gần như 100% dân số, bởi một người đóng bảo hiểm thì những người phụ thuộc cũng được hưởng theo (con dưới 18 tuổi, vợ hoặc chồng, bố mẹ không có lương). Điều này đã tạo ra áp lực rất lớn cho hệ thống bảo hiểm y tế trong bối cảnh khó khăn về kinh tế do số lượng người quá lớn trông cậy vào hỗ trợ này.

Về vấn đề chất lượng các dịch vụ phúc lợi, với mức đóng góp cao của dân chúng, chất lượng dịch vụ này được cho là chưa xứng đáng, nhất là dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe. Nguyên nhân là việc cung cấp các dịch vụ phúc lợi ở Đức phần nhiều vẫn do các cơ sở nhà nước, còn tồn tại sự cứng nhắc, chậm đổi mới.

1.2. Bảo hiểm hưu trí chịu những tổn thất lớn

Mặc dù được đánh giá là nước có hệ thống lương hưu theo luật định vận hành khá tốt trong cuộc khủng hoảng, song Quỹ Bảo hiểm Hưu trí Đức cũng đã gặp tổn thất khá lớn sau khủng hoảng, giá trị tài sản của một số quỹ hưu trí tư nhân đã giảm. Các nhà phân tích cho rằng sẽ tiếp tục điều chỉnh các con số để đưa ra một chính sách lương hưu hợp lý. Nhưng xu hướng trong tương lai sẽ

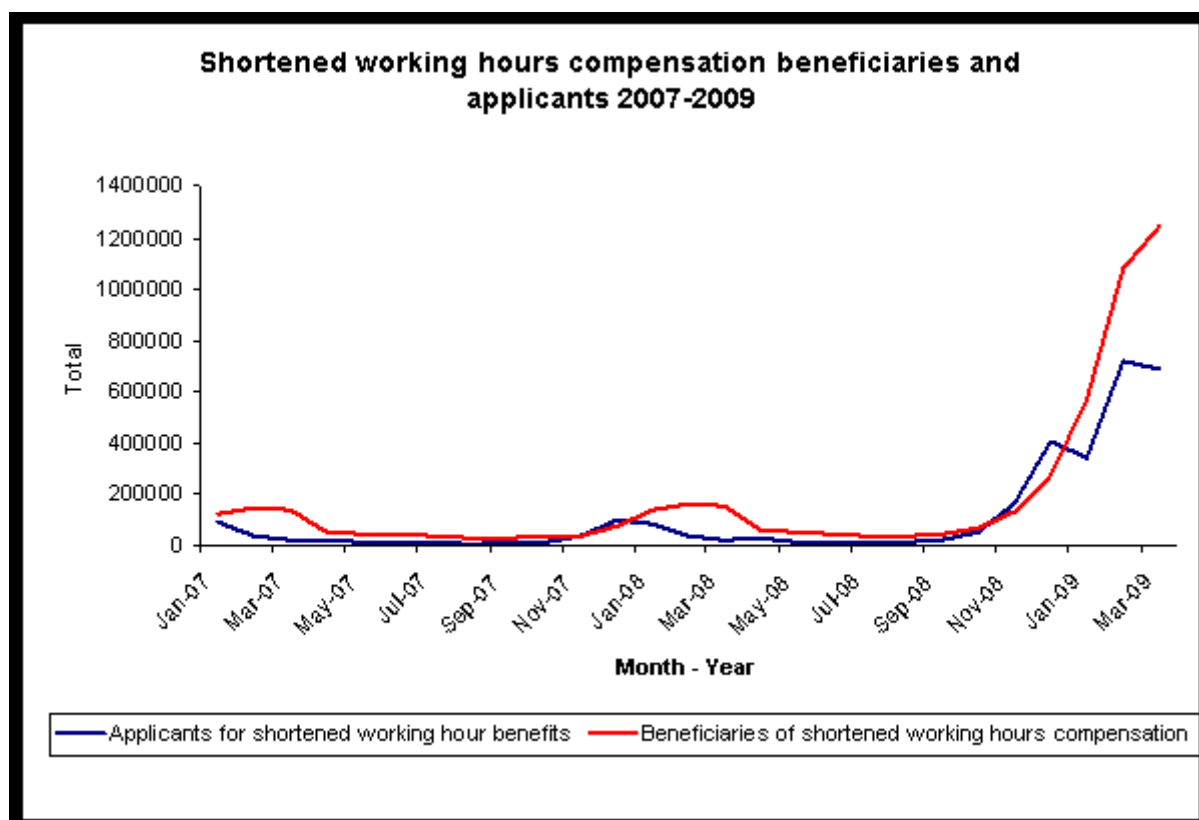
không có tăng lương vì phụ cấp bị thắt chặt, nếu có cũng chỉ là một bộ phận nhỏ lực lượng lao động được hưởng điều này. Những tổn thất về thu nhập đã làm ảnh hưởng đến thu nhập thực tế. Vì vậy, chỉ khi nào mặt bằng lương tăng cao hơn thì người Đức mới có thể nghĩ đến một sự tăng lương nhẹ cho những người nghỉ hưu.

Tình trạng già hóa dân số, tuổi thọ gia tăng và nhất là tỷ lệ sinh thấp là nguyên nhân dẫn đến khuynh hướng tỷ lệ người trẻ trong toàn bộ dân số suy giảm và đồng thời tỷ lệ người già tăng lên. Sự già hóa xã hội là một trong những thách thức lớn nhất đối với chính sách xã hội cho người già, gây nhiều áp lực đối với chương trình bảo hiểm hưu trí.

1.3. Bảo hiểm thất nghiệp bị ảnh hưởng đáng kể

Trong cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, thị trường lao động của Đức ít bị ảnh hưởng nặng nề như các nước khác trong khu vực. Tuy nhiên, nhiều nhóm tìm việc gặp khó khăn rất lớn khi họ muốn tái hoà nhập vào thị trường lao động. Hiện nay vẫn tồn tại nhiều người thất nghiệp dài hạn và không có bằng cấp dẫn đến giảm chất lượng cuộc sống. Chính sách rút ngắn giờ làm việc của Chính phủ vì thế đã thu hút một lượng lớn người lao động tham gia.

Bảng 1: Số người nộp đơn và số người được trợ cấp rút ngắn thời gian làm việc giai đoạn 2007-2009



Nguồn: Bundesagentur für Arbeit.

Bảng 1 cho thấy sự gia tăng của số lượng người thụ hưởng bảo hiểm thất nghiệp cao hơn trong những tháng mùa đông 2008-2009 so với các năm trước song vẫn ở mức vừa phải. Nguyên nhân có thể do số lượng người lao động được bồi thường giảm giờ làm việc hoặc trợ cấp thất nghiệp một phần cao hơn nhiều. Thị trường công cụ chính sách cho phép người sử dụng lao động rút ngắn giờ làm việc của nhân viên trong giai đoạn khó khăn kinh tế, và một phần sự mất mát thu nhập ròng sẽ được hoàn trả cho

người lao động bởi Cục Lao động Liên bang Đức (BA)¹.

Song bảo hiểm thất nghiệp và chương trình bảo hiểm y tế bị ảnh hưởng chủ yếu bởi tỷ lệ đóng góp thấp hơn các chương trình bảo hiểm khác, mặc dù số lượng người tham gia đóng góp vẫn được duy trì. Sự đóng góp trong các chương trình bảo hiểm thất nghiệp xuống đến 2,8% (giảm dần từ 6,5% vào năm

¹ Global Extension Of Social Security: Germany's response to the crisis <http://www.socialsecurityextension.org/gimi/gess/Sho wTheme.do?tid=1524>, ngày 25/7/2011.

2006). Vì thế, Nhà nước phải hỗ trợ vào quỹ sức khỏe tổng quát thêm 3 tỷ Euro trong năm 2009 và 6 tỷ Euro trong năm 2010².

Việc giảm tỷ lệ đóng góp cho các chương trình bảo hiểm thất nghiệp đã được lên kế hoạch thực hiện trước khi bắt đầu cuộc khủng hoảng. Trong những năm qua, BA đã tích lũy dự trữ trị giá 18 tỷ Euro, thực tế họ đã sử dụng cạn kiệt vào cuối năm 2009³.

Tỷ lệ thất nghiệp gia tăng đã đẩy số người nhận tiền trợ cấp thất nghiệp loại 2 tại Đức lên 6,5 triệu người. Đây là lần đầu tiên số người nhận trợ cấp thất nghiệp loại 2 tăng cao so với một năm trước và là điều rất đáng lo ngại đối với chính phủ Đức⁴.

Sự biến đổi kinh tế xã hội trong những năm qua đã làm nảy sinh nhiều nguy cơ mới và dẫn đến sự phân chia xã hội ngày càng rõ nét hơn theo điều kiện kinh tế. Điều đó làm gia tăng những thách thức cho chính phủ Đức sau khủng hoảng.

2. Điều chỉnh chính sách ASXH của Đức sau khủng hoảng

Trước tình hình khủng hoảng, chính phủ Đức đã đưa ra nhiều biện pháp điều chỉnh chính sách để có thể gia tăng trợ cấp, giảm ảnh hưởng của khủng hoảng lên hệ thống ASXH.

2.1. Điều chỉnh chính sách chung

Năm 2010, kinh tế Đức đạt mức tăng trưởng GDP 3,6% với gần 40,5 triệu người làm việc⁵. Đây là mức tăng trưởng cao nhất và số lượng việc làm nhiều nhất kể từ khi nước Đức thống nhất năm 1990. Để tiếp tục duy trì thành tựu này trong những năm tiếp theo, chính phủ Đức đã công bố triển khai các điều chỉnh chính sách một cách tích cực. Những điều chỉnh chính sách này đã trực tiếp hoặc gián tiếp tạo nên những biến chuyển lớn trong hệ thống chính sách ASXH của Đức.

Thứ nhất: Sử dụng hai gói kích thích kinh tế lớn

Để đối phó với cuộc khủng hoảng, chính phủ Đức đã cùng lúc sử dụng hai gói kích thích kinh tế lớn. Trong khi gói kích thích kinh tế đầu tiên tập trung vào ổn định ngành ngân hàng thì gói kích thích kinh tế thứ hai được đánh giá là quan trọng nhất liên quan đến ASXH. Gói kích cầu thứ hai có tựa đề “Luật chứng khoán về việc làm và ổn định ở Đức” được Quốc hội thông qua ngày 2/3/2009. Các chi phí cho ASXH và các biện pháp nâng cấp cơ sở hạ tầng cũng như giảm các loại thuế và các khoản đóng góp ASXH ở một số khu vực dự kiến trị giá 50 tỷ Euro. Để đảm bảo số tiền này, Đức đã tăng thêm nợ quốc gia trị giá 21 tỷ Euro.

² Nt.

³ Nước Đức đang ngập trong nợ nần <http://hoinguoiviet.ru/news/Kinh-te-the-gioi/Nuoc-Duc-dang-ngap-trong-no-nan-27/>, ngày 20/6/2011.

⁴ Nt.

⁵ CHLB Đức điều chỉnh một số chính sách liên bang, <http://sctyenbai.gov.vn/vi/node/2346>, ngày 25/7/2011.

Tổng số tiền có được từ việc kích thích tất cả các biện pháp trong thời gian từ 2008-2010 chiếm 3,5% của GDP, bao gồm cả chi phí bảo đảm an toàn xã hội, thậm chí bằng 4,5 đến 5% GDP. Tổng số kích thích tài chính như tỷ lệ phần trăm của GDP được cho là 1,3% trong năm 2009 và 1,8% trong năm 2010⁶.

Thứ hai: Cắt giảm phúc lợi xã hội và giảm thâm hụt ngân sách

Thâm hụt ngân sách của Đức là 3,3% GDP vào năm 2009, 4% GDP trong năm 2010, cao hơn mức cho phép của EU là 3% song vẫn thấp hơn so với hầu hết các nền kinh tế lớn trong khu vực châu Âu⁷.

Trong tuyên bố đưa ra ngày 7/6/2011, Thủ tướng Đức Angela Merkel khẳng định chính quyền Đức sẽ cắt giảm phúc lợi xã hội, đặt thêm các khoản thuế mới và giảm biên chế lĩnh vực công để tiết kiệm cho ngân sách 80 tỷ Euro tới năm 2014. Đến năm 2013, mục tiêu của Chính phủ Đức là giảm mức thâm hụt xuống dưới 3%⁸.

Mặc dù bị nhắc đến với chính sách tiết kiệm khắt khe, cho đến nay, chính phủ Đức luôn sẵn sàng sử dụng sức mạnh của Chính phủ để hỗ trợ cho nền kinh tế, mạnh tay hơn trong việc cắt giảm các khoản chi tiêu thừa.

Đức không phải chịu thâm hụt ngân sách quá lớn vì chi tiêu ít hơn và luôn muốn cân bằng giữa lợi ích đạt được với thuế thu về.

2.2. Điều chỉnh ở một số lĩnh vực cụ thể

2.2.1. Tăng mức tiền đóng góp bảo hiểm y tế

Quyết định về việc tăng mức tiền bảo hiểm y tế tại Đức trong năm 2010 đã được chính thức đưa ra. Trong những năm tới, khoản tiền bảo hiểm y tế vẫn cần phải tăng lên, quỹ bảo hiểm của Chính phủ cần được bổ sung để có thể thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân. Trước tiên các chính sách này sẽ được tính toán một cách kỹ càng các chi phí có liên quan về cả phía doanh nghiệp và người lao động, sau đó sẽ đưa ra mức tăng chi phí dành cho bảo hiểm đều cho tất cả mọi người. Các khoản đóng góp mới này sẽ tăng thêm gánh nặng cho người lao động, nhưng mặt khác nó cũng sẽ có tác động tích cực làm giảm đi các tiêu cực trong việc người dân sử dụng các dịch vụ y tế trong chăm sóc sức khỏe.

Các nhà chuyên môn Krankenkasse cũng đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu để đưa ra mức đóng góp bảo hiểm y tế mới. Theo họ, có thể sẽ tăng mức tiền cho tất cả các loại bảo hiểm hoặc thêm vào một vài khoản đóng góp. Sở dĩ cần phải tăng thêm mức đóng bảo hiểm y tế là do gần đây tình hình tài chính của các khoản bảo hiểm đã gặp khủng hoảng và đang cạn kiệt

⁶ Sdd.

⁷ Đức thâm hụt ngân sách lớn hơn dự kiến. <http://www.baomoi.com/Duc-Tham-hut-ngan-sach-lon-hon-du-kien/45/3904752.epi>, ngày 20/7/2011.

⁸ Hải Minh: Đức sẽ giảm chi ngân sách, <http://diaoc.tuoitre.vn/Index.aspx?ArticleID=383049&ChannelID=2>, ngày 20/6/2011.

dần. Trong năm 2010, tình hình lao động được cải thiện đáng kể, tổng số người có việc làm đạt 40.5 triệu, năm 2011 là 40,8 triệu người, mức cao nhất từ khi thống nhất đất nước. Hầu như người lao động mới có việc làm đều là công việc toàn thời gian. Quỹ bảo hiểm y tế, vì thế, sẽ phải hỗ trợ một khoản lên tới 10 tỷ Euro⁹.

Như vậy những cải cách về y tế đã tuân thủ đúng chính sách thắt lưng buộc bụng của Chính phủ vì một mặt cố gắng để giảm thiểu chi phí chăm sóc sức khỏe, nhưng mặt khác lại cũng chứa các biện pháp sẽ đưa thêm tiền vào hệ thống y tế bằng việc tăng đóng góp của người sử dụng lao động và người lao động.

2.2.2. Tăng dần độ tuổi hưởng bảo hiểm hưu trí

Theo một báo cáo gần đây của OECD, Đức có hệ thống lương hưu theo luật định vận hành khá tốt trong cuộc khủng hoảng. Trong khoảng thời gian từ năm 2012 và 2029, độ tuổi hưởng tiền về hưu trung bình sẽ tăng dần từ 65 đến 67 tuổi với ít nhất 5 năm đóng góp. Đối với tất cả những người sinh ra sau năm 1964, tuổi được hưởng tiền về hưu là 67. Cải cách hưu trí còn quy định nâng tuổi nghỉ hưu từ 65 lên 67 tuổi: Từ năm 2012 đến 2035 tuổi nghỉ hưu sẽ được tăng mỗi năm thêm một tháng.

Chính phủ Đức cũng chủ trương tăng thành phần bảo hiểm tư nhân trong bảo hiểm hưu trí do sự phát triển cơ cấu dân số gây khó khăn cho việc tự trang trải tiền hưu trí nên phải bổ sung bằng đóng bảo hiểm hưu trí tư nhân. Sự gia tăng quyền lợi hưởng bảo hiểm hưu trí phụ thuộc vào sự phát triển lương, do đó, mặc dù danh nghĩa là cấm cắt giảm trợ cấp, song thực tế người nhận trợ cấp sẽ phải đối mặt với việc tăng trợ cấp chậm hơn trong những năm tiếp theo (chính sách thắt lưng buộc bụng tự động).

2.2.3. Cắt giảm đóng góp bảo hiểm thất nghiệp

Tiếp tục cải cách Hart IV năm 2005, chính phủ Đức vẫn đang thực hiện lộ trình cắt giảm đóng góp bảo hiểm thuộc chương trình hạ thấp mức đóng góp bảo hiểm thất nghiệp của người lao động năm 2010 chỉ còn 4,2% lương. Với mức đóng góp giảm từ 6,5% trước cải cách xuống 4,2%, trung bình mỗi năm một người lao động sẽ phải đóng ít hơn 770 Euro so với trước¹⁰.

Với việc áp dụng chính sách an sinh cơ bản cho người thất nghiệp, những người vốn nhận trợ cấp xã hội và còn khả năng lao động nay được xếp ngang bằng với người thất nghiệp dài hạn. Từ năm 2012, một khoản trợ cấp đầy đủ sẽ được thanh toán ở tuổi 65 cho người có ít nhất 45 năm đóng góp.

⁹ Federal Ministry of Finance: *German Stability Programme, 2012 update*, http://ec.europa.eu/europe2020/pdf/nd/sp2012_germany_en.pdf, ngày 4/6/2012.

¹⁰ Báo “Tuần tin tức” dành cho người Việt ở Đức, 25/6/2009.

Cục Lao động Liên bang Đức đã lập ra Quỹ Trợ cấp Thất nghiệp và Thất nghiệp một phần. Quỹ sử dụng một phần để đào tạo những người lao động đang nhận được bồi thường.

Cùng với chính sách hỗ trợ thất nghiệp, Đức đang từng bước làm giảm nạn thất nghiệp do suy thoái kinh tế bằng cách nghiên cứu điều chỉnh lại thời gian làm việc của người lao động. Thay vì phải sa thải 20% số lượng người lao động, Chính phủ khuyến khích chủ sử dụng lao động cắt giảm 20% thời gian làm việc của họ. Như vậy, người lao động thay vì bị sa thải sẽ vẫn giữ được công việc. Đối với người sử dụng lao động, bằng cách này họ có sẵn trong tay lực lượng công nhân cố định để sẵn sàng điều chỉnh giờ làm việc tăng lên như cũ khi khủng hoảng kinh tế dịu bớt khiến khối lượng công việc bắt đầu nhận được nhiều hơn. Không những vậy, họ còn tiết kiệm được chi phí tuyển dụng và đào tạo công nhân mới.

Bên cạnh đó, chính phủ Đức giảm đi nhiều phúc lợi, kể cả về thời gian và mức độ phúc lợi, làm giảm đi động lực nghỉ hưu sớm. Chính phủ Đức còn muốn giúp những người đã thất nghiệp lâu trở lại lực lượng lao động. Cụ thể, chính phủ Đức tìm kiếm kỹ càng về những người nào đã không làm việc trong nhiều năm để quyết định liệu họ có thể hay không thể làm việc.

Như vậy, với sự điều chỉnh chính sách ở một số lĩnh vực cụ thể, chính phủ Đức đã nỗ lực không ngừng trong việc cải thiện hệ

thống ASXH, góp phần đưa đất nước từng bước đẩy lùi những ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng.

3. Xu hướng điều chỉnh chính sách ASXH trong thời gian tới

Trong giai đoạn 2013-2015, tiềm năng sản xuất của Đức dự báo tăng trưởng với tốc độ khoảng 1,5% mỗi năm, GDP cũng tăng ở mức 1,5%¹¹. Việc làm giai đoạn trung hạn có thể tăng lên 41 triệu người và tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống dưới 3 triệu người. Điều đó cho thấy chính phủ Đức hết sức quan tâm tới vấn đề lao động và việc làm nhằm mục đích tiếp tục giảm gánh nặng ngân sách quốc gia chi cho các khoản ASXH.

Về tỷ lệ việc làm, Đức đã xây dựng các mục tiêu cụ thể như: Tỷ lệ việc làm của cả nam và nữ trong độ tuổi 20-64 tăng lên 77% vào năm 2020 (trong năm 2009 là 74,8%); Tỷ lệ việc làm trong độ tuổi 55-64 đạt 60%; Tỷ lệ lao động nữ đạt 73%¹².

Giảm tỷ lệ thất nghiệp: Chính phủ Đức đề ra mục tiêu giảm số lượng người thất nghiệp dài hạn (thất nghiệp dài hơn 1 năm) xuống 20% vào năm 2020 (so với mức trung bình năm 2008 là 1,63 triệu người).

Chi tiêu của Chính phủ Đức dành cho ASXH thể hiện rõ ở bảng sau:

¹¹, Federal Ministry of Finance: *German Stability Programme, 2012 update*, http://ec.europa.eu/europe2020/pdf/nd/sp2012_germany_en.pdf, ngày 4/6/2012.

¹² Nt.

Bảng 2: Chi tiêu của Chính phủ tầm nhìn dài hạn

	2007	2020	2030	2040	2050	2060
	Dựa trên % GDP					
Lương hưu	10.4	10.5	11.5	12.1	12.3	12.8
Y tế	7.4	8.1	8.5	9.0	9.2	9.2
Chăm sóc sức khỏe dài hạn	0.9	1.2	1.4	1.8	2.2	2.4
Bảo hiểm thất nghiệp	0.9	0.6	0.6	0.6	0.6	0.6
Tham gia lực lượng lao động	%					
- Nam giới (15-64 tuổi)	82.1	83.9	83.2	83.3	82.9	83.0
- Nữ giới (15-64 tuổi)	70.2	74.1	75.3	77.0	76.5	76.5
Tỷ lệ thất nghiệp	8.7	6.2	6.2	6.2	6.2	6.2
Tỷ lệ người già phụ thuộc	29.9	35.3	46.2	54.7	56.4	59.1
Tổng dân số (triệu người)	82.3	81.5	80.2	77.8	74.5	70.8
Số dân trên 65 tuổi (triệu người)	16.3	18.6	22.1	24.2	23.6	23.0

Nguồn: Theo kết quả tính toán của Ủy ban Chính sách kinh tế của Liên minh Châu Âu (EPC) và Ủy ban Châu Âu trình bày trong “Báo cáo người cao tuổi năm 2009”¹³.

¹³ Federal Ministry of Finance: *German Stability Programme*, 2012 update http://ec.europa.eu/europe2020/pdf/nd/sp2012_germany_en.pdf, ngày 4/6/2012.

Với những con số tính toán trên, có thể thấy chính phủ Đức dành những khoản chi không nhỏ cho các chi nhánh ASXH với mức tăng đồng đều qua từng giai đoạn. Chi có bảo hiểm thất nghiệp sau khi đạt mức chỉ 0,6% GDP vào năm 2020 sẽ duy trì ở mức ổn định các giai đoạn tiếp sau đó. Điều này phù hợp với chính sách lao động và việc làm của Chính phủ, nhằm mục tiêu giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp dài hạn ở mức thấp nhất. Chi tiêu dành cho chăm sóc sức khỏe dài hạn thay đổi phù hợp với sự thay đổi GDP bình quân trên đầu người.

KẾT LUẬN

Cho đến thời điểm hiện nay, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu với những ảnh hưởng của nó vẫn chưa chấm dứt. Là một quốc gia châu Âu, nước Đức cũng đã trải qua những thời điểm khủng hoảng trên nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng với quyết tâm và chính sách điều chỉnh hợp lý của mình, chính phủ Đức đã đưa đất nước dần thoát khỏi tình trạng khủng hoảng chung, trong đó, chính sách ASXH góp phần không nhỏ vào việc ổn định tình hình quốc gia.

Những mục tiêu của chính phủ Đức đến năm 2020 cũng không nằm ngoài mục tiêu chung của toàn châu Âu. Chính sách của chính phủ Đức được thiết lập dựa trên nguyên tắc cơ bản của nền kinh tế thị trường xã hội: hướng tới sự cạnh tranh và thị trường mở. Mục tiêu của chính sách là tiếp tục loại

bỏ các rào cản đối với tăng trưởng và việc làm, tạo cơ hội mới cho đầu tư và đổi mới, thúc đẩy sự di chuyển của vốn và lao động thông qua một hệ thống thuế và các khoản đóng góp xã hội.

Trong thời gian tới, xu hướng điều chỉnh chính sách của Đức vẫn theo hướng thúc đẩy sự phát triển của hệ thống ASXH, đảm bảo đời sống cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng xã hội. Với những điều chỉnh chính sách xã hội nói chung, ASXH nói riêng, nước Đức đang trở thành một trong số những quốc gia trải qua cuộc khủng hoảng một cách mạnh mẽ, tiếp tục theo đuổi mục tiêu gây dựng nền kinh tế ổn định và tăng trưởng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thanh Kim: *Hệ thống giáo dục Đức tách biệt với Châu Âu*
<http://www.duhocduc.de/tin-giao-duc-duc/he-thong-giao-duc-duc-tach-biet-voi-chau-au.html>, 22/5/2012.
2. Nguyễn Vinh Quang: *Hệ thống bảo hiểm thất nghiệp tại CHLB Đức*, Tạp chí Bảo hiểm xã hội, 30/5/2012.
http://www.tapchibaohiemxahoi.org.vn/index.asp?action_menu=ChuyenMuc_Detail&Ba iViet_id=1127&MucLuc_ID=515
3. Tuần tin tức: *Kinh tế Đức sụt giảm 3,8% trong quý I*
<http://www.tuantintuc.org/kinhte->

[xahoi/Kinh-te-Duc-sut-giam-3-8-trong-quy-I.html](#), ngày 15/6/2011.

4. Sabine Giehle: *Social-security*
<http://www.tatsachen-ueber-deutschland.de/vn/society/main-content-08/.html>, 4/7/2011.

5. *The German social security system*
<http://www.justlanded.com/english/Germany/Germany-Guide/Jobs/Social-security>, 25/7/2011.

6. Peter Krause : *Combating Pverty in Europe: The German Welfare Regime in Practive*, Cash & Care, 2004 .

7. U.S. Social Security Administration, *Social Security Programs Throughout the World: Europe*, 2008, Germany
<http://www.ssa.gov/policy/docs/progdsc/ssptw/2008-2009/europe/germany.html>, ngày 26/7/2011.

8. <http://www.deutsche-sozialversicherung.de/en/index.html>, 25/7/2011.

9. *Unemployment Insurance*,
<http://www.eurofound.europa.eu/emire/GERMANY/UNEMPLOYMENTINSURANCE-DE.htm>

10. *Social Welfare, Health Care, and Education*,
<http://countrystudies.us/germany/111.htm>, ngày 17/7/2011.

11. http://www.photius.com/countries/germany/society/germany_society_unemployment_insuran~1368.html

12. <http://www.social-europe.eu/2010/12/german-social-policy-in-times-of-crisis-%E2%80%93-business-as-usual/>, 25/7/2011.

13. *Germany Ntional Reform Programme 2011*
http://ec.europa.eu/europe2020/pdf/nrp/nrp_germany_en.pdf, ngày 6/4/2012.

14. *Education*
<http://countrystudies.us/germany/124.htm>

15.
http://www.expatica.com/de/finance_business/pensions_insurance/guide-to-german-social-security--3747_9948.html, 25/7/2011.